

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

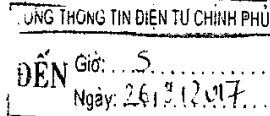
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /2017/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2157/TTr-SGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quyết định này; định kỳ tổ chức kiểm tra việc chấp hành các nội dung đã được phân công.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Giao thông vận tải;
- Đài PTTH, Báo Đồng Khởi (để đưa tin);
- UBND các huyện, thành phố;
- LH các Hội KH&KT; TT Ban ATGT tỉnh;
- Ban QL các KCN;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Website tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- KT, TCĐT, TH;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 45 /2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, kể cả các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền công bố phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Đất của đường bộ: Bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (sau đây gọi tắt là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ).

Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên như sau:

- 03 mét đối với đường cấp I, đường cấp II;
- 02 mét đối với đường cấp III;
- 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.

a) Đối với đường bộ xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo: Chủ đầu tư phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ và lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Đối với các dự án đã hoàn thành, có thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai: thì phạm vi đất của đường bộ là phần đất dọc hai bên đường bộ được giới hạn theo đường biên giải phóng mặt bằng.

c) Đối với các tuyến đường đang khai thác chưa thu hồi đất: Đất của đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của mặt đường (mặt đường nhựa hoặc mặt đường bê tông xi măng) ra mỗi bên như sau:

- 04 mét đối với các tuyến đường tỉnh;
- 03 mét đối với các tuyến đường huyện;
- 02 mét đối với các tuyến đường xã, liên xã, đường liên ấp.

2. Hành lang an toàn đường bộ: Là phần đất dọc hai bên phần đất của đường bộ (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, bến phà) nhằm đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

Giới hạn hành lang an toàn đường bộ được xác định theo Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Phát triển giao thông vận tải đường bộ tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020.

Điều 3. Sử dụng đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ

1. Phần đất của đường bộ dùng để giữ vật tư sử dụng cho bảo trì, để di chuyển hoặc đặt các thiết bị thực hiện việc bảo trì, để chất bẩn từ mặt đường ra hai bên đường, thoát nước mặt đường, chống xâm hại công trình đường bộ.

Trong trường hợp có nhu cầu cấp thiết san lấp mặt bằng trong phạm vi đất của đường bộ thì phải tuân theo các quy định sau:

a) Cốt san lấp nền công trình, hoặc mặt đường dẫn vào công trình sau khi hoàn thiện phải thấp hơn vai đường (mép ngoài của lề đường) tối thiểu 0,10m;

b) Phải duy trì thoát nước tự nhiên hoặc bố trí hệ thống thoát nước đảm bảo không để đọng nước trên mặt đường.

2. Đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo nhưng không được ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ và tuân theo các quy định tại điều 28, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2010 của Chính Phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 4. Trách nhiệm các cơ quan trong quản lý đất của đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng đất của đường bộ không có giấy phép;

b) Tập trung kiểm tra đầu nối và ban gạt lề đường, đảm bảo thoát nước mặt đường trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện thuộc phạm vi quản lý và không để xảy ra các trường hợp mới phát sinh;

c) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có công trình xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ an toàn cụ thể và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình biết để phối hợp bảo vệ hành lang an toàn công trình;

d) Xây dựng kế hoạch và phân kỳ đầu tư hệ thống thoát nước của các tuyến đường theo phân cấp quản lý; phối hợp với Sở Xây dựng lắp đặt pano tuyên truyền, thông báo về chỉ giới xây dựng, phạm vi đất của đường bộ, giới hạn hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường để người dân nhận biết và thực hiện;

e) Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ an toàn, các tổ chức trực tiếp quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình trong việc công bố công khai mốc giới hành lang bảo

vệ an toàn công trình và cắm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức kiểm tra công tác cấp phép xây dựng dọc theo các tuyến đường qua các khu vực đô thị và việc chấp hành giấy phép xây dựng theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị tại các khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, trong đó phải thể hiện rõ về chỉ giới hành lang an toàn đường bộ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Quản lý việc sử dụng đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ, đặc biệt là việc giao đất, quản lý việc xây dựng và cấp phép xây dựng dọc theo đường bộ trong phạm vi địa giới hành chính của các huyện, thành phố theo phân cấp. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ;

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức giải tỏa toàn bộ các công trình tái lấn chiếm đất của đường bộ thuộc các dự án đã được đền bù giải tỏa trong phạm vi địa giới hành chính của các huyện, thành phố;

d) Xử phạt theo thẩm quyền các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Mục 2, Chương II, Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, giới hạn hành lang an toàn đường bộ;

b) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cọc mốc lộ giới, cọc mốc đất của đường bộ, cọc mốc giải phóng mặt bằng của dự án;

c) Quản lý việc sử dụng đất của đường bộ và giới hạn hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

d) Xử phạt theo thẩm quyền các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ; các trường hợp vượt ngoài thẩm quyền phải gửi báo cáo, đề xuất về cấp trên xử lý theo quy định.

Điều 5. Các quy định khác

Các quy định khác về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ngoài các quy định tại Quy định này được thực hiện theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công và có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy định này; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình triển khai thực hiện quy định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, bổ sung hoặc sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Cao Văn Trọng